

MÔN HỌC: TIN HỌC CƠ SỞ

# ***Chương 4:*** ***Tạo bài thuyết trình***

Bộ môn Tin học cơ sở



Trường Đại học Khoa học Tự nhiên  
Khoa Công nghệ Thông tin

1. Giới thiệu
2. Tạo trang trình diễn
3. Định dạng trang trình diễn
4. Tạo và trình bày các đối tượng
5. Tạo hiệu ứng trình diễn
6. Các chức năng khác

## 1. Giới thiệu

- Khởi động chương trình
- Màn hình giao tiếp
- Trang trình diễn

## 2. Tạo trang trình diễn

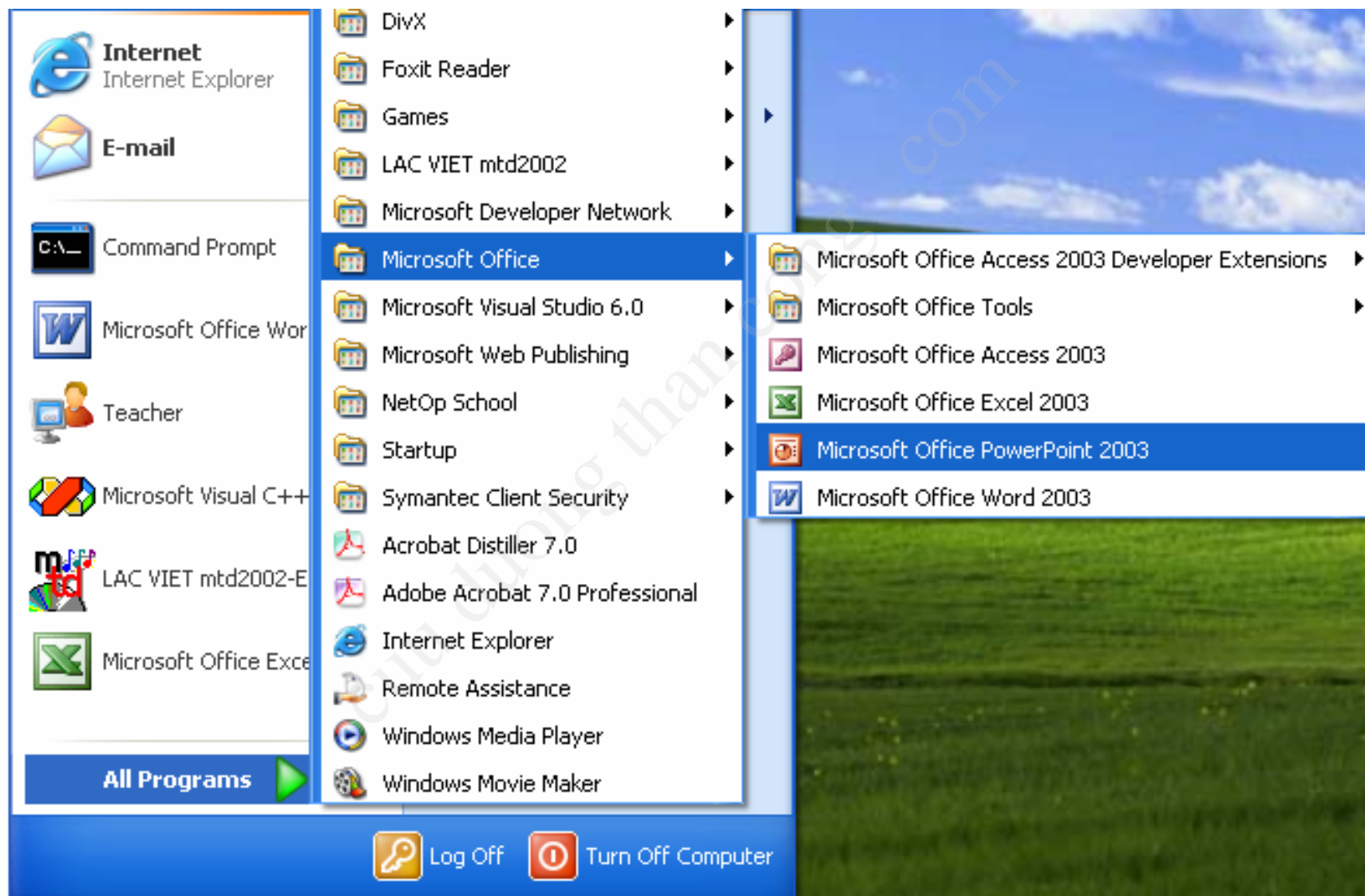
## 3. Định dạng trang trình diễn

## 4. Tạo và trình bày các đối tượng

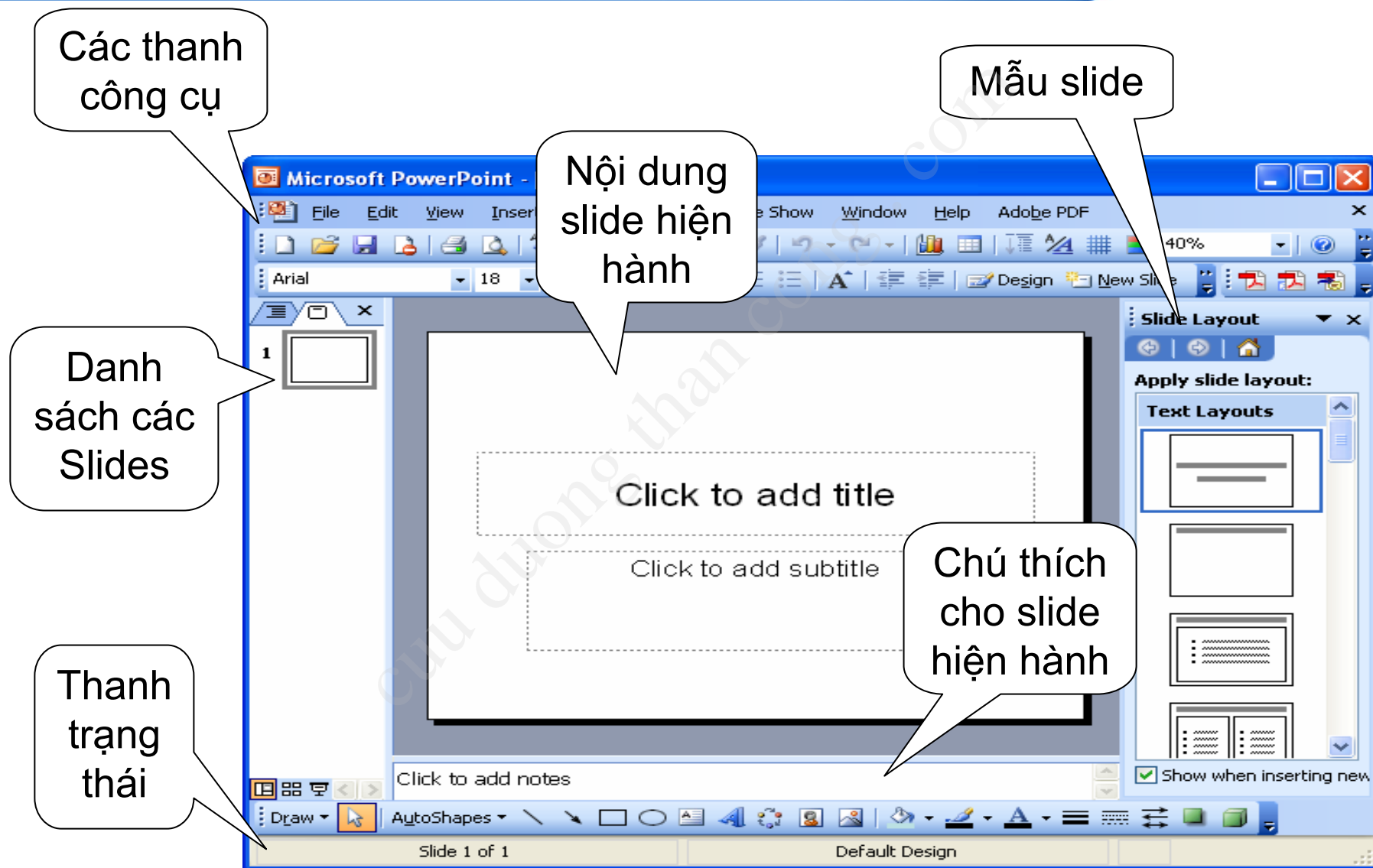
## 5. Tạo hiệu ứng trình diễn

## 6. Các chức năng khác

# Khởi động chương trình



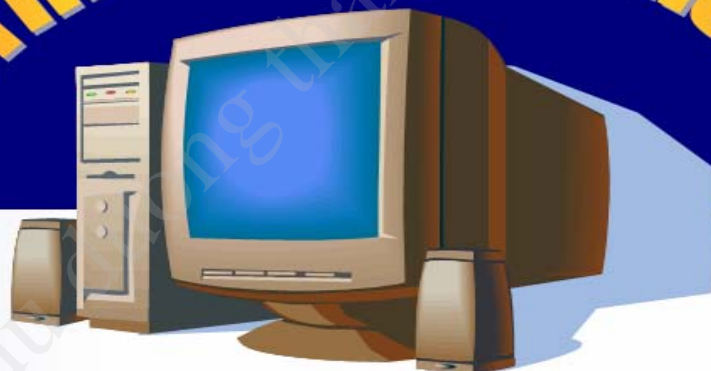
# Màn hình giao tiếp



- Một trang thuyết trình (slide) chứa nội dung thuyết trình, bao gồm các đối tượng: hộp văn bản, hình ảnh, bảng biểu, ...
- Có thể tạo các hiệu ứng chuyển động cho từng đối tượng, nhằm thu hút sự chú ý của người xem.

## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# Information Technology



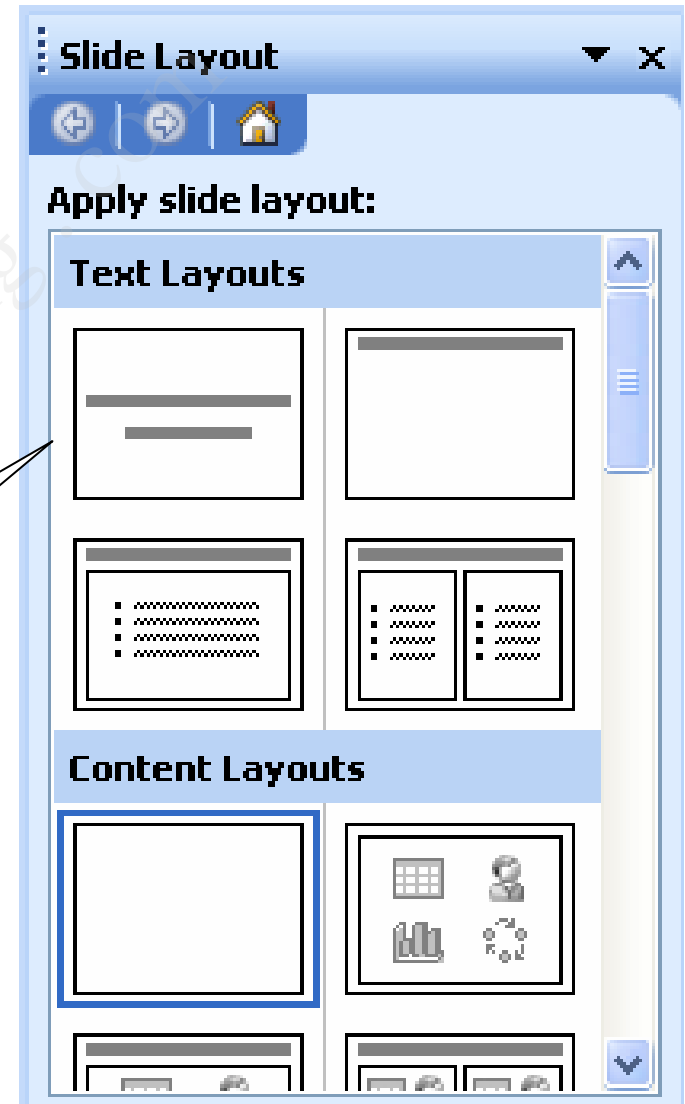
## Computer Sciences

1. Giới thiệu
2. Tạo trang trình diễn
  - Tạo trang trình diễn
  - Chế độ làm việc
  - Thao tác với trang trình diễn
3. Định dạng trang trình diễn
4. Tạo và trình bày các đối tượng
5. Tạo hiệu ứng trình diễn
6. Các chức năng khác

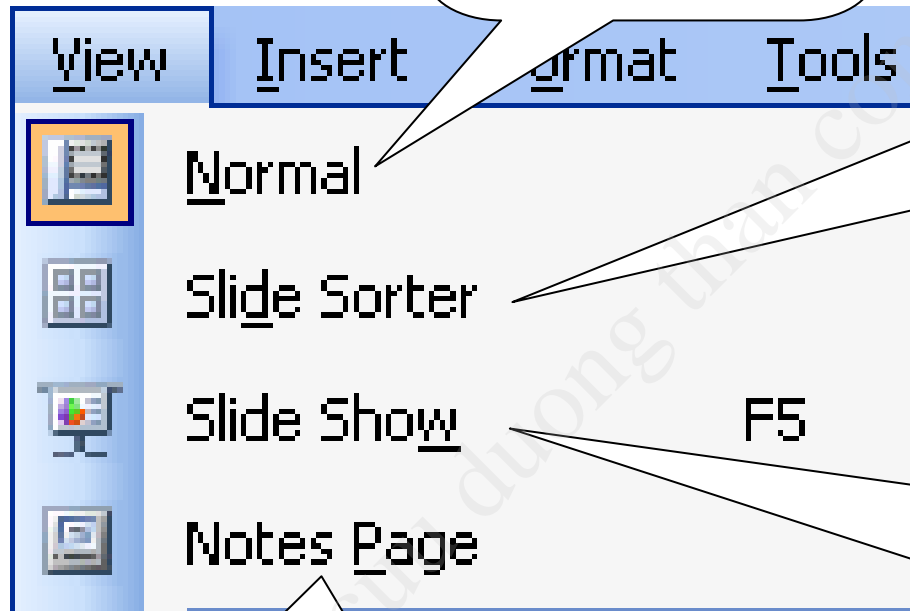


- Insert > New Slide  
CTRL+M

Chọn mẫu trang  
trình diễn  
(Slide Layout)



- View > ...



Hiển thị slide  
hiện hành để  
soạn thảo

Liệt kê toàn  
bộ slides, để  
sắp xếp, di  
chuyển, ...

Chế độ trình  
diễn từng  
slide trên toàn  
màn hình

Xem slide cùng với chú thích

- Di chuyển: nhấn chuột trên slide trong danh sách và kéo đến vị trí khác.
- Xóa: chọn slide trong danh sách, nhấn Delete.
- Tạo bản sao slide:  
Insert > Duplicate Slide.

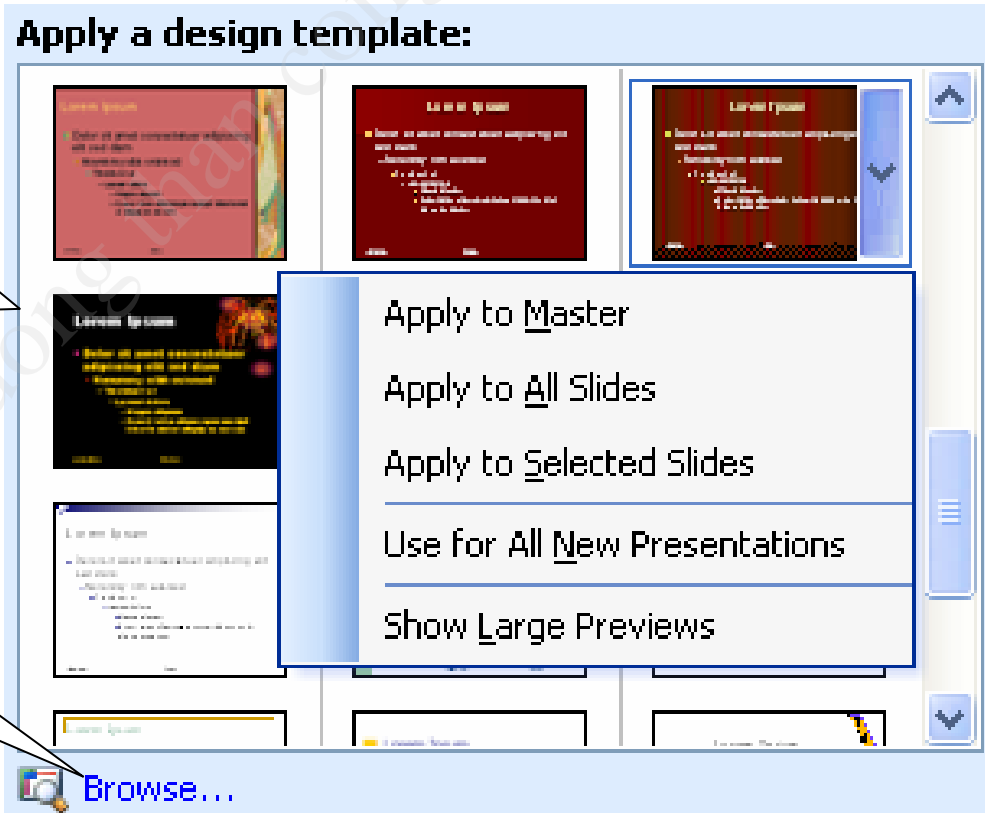
1. Giới thiệu
2. Tạo trang trình diễn
- 3. Định dạng trang trình diễn**
  - Mẫu nền
  - Màu nền
4. Tạo và trình bày các đối tượng
5. Tạo hiệu ứng trình diễn
6. Các chức năng khác

# Mẫu nền trang trình diễn

- Mẫu nền bao gồm: bố cục nội dung, hình ảnh nền, màu sắc, kiểu chữ, ...
- Format > Slide Design

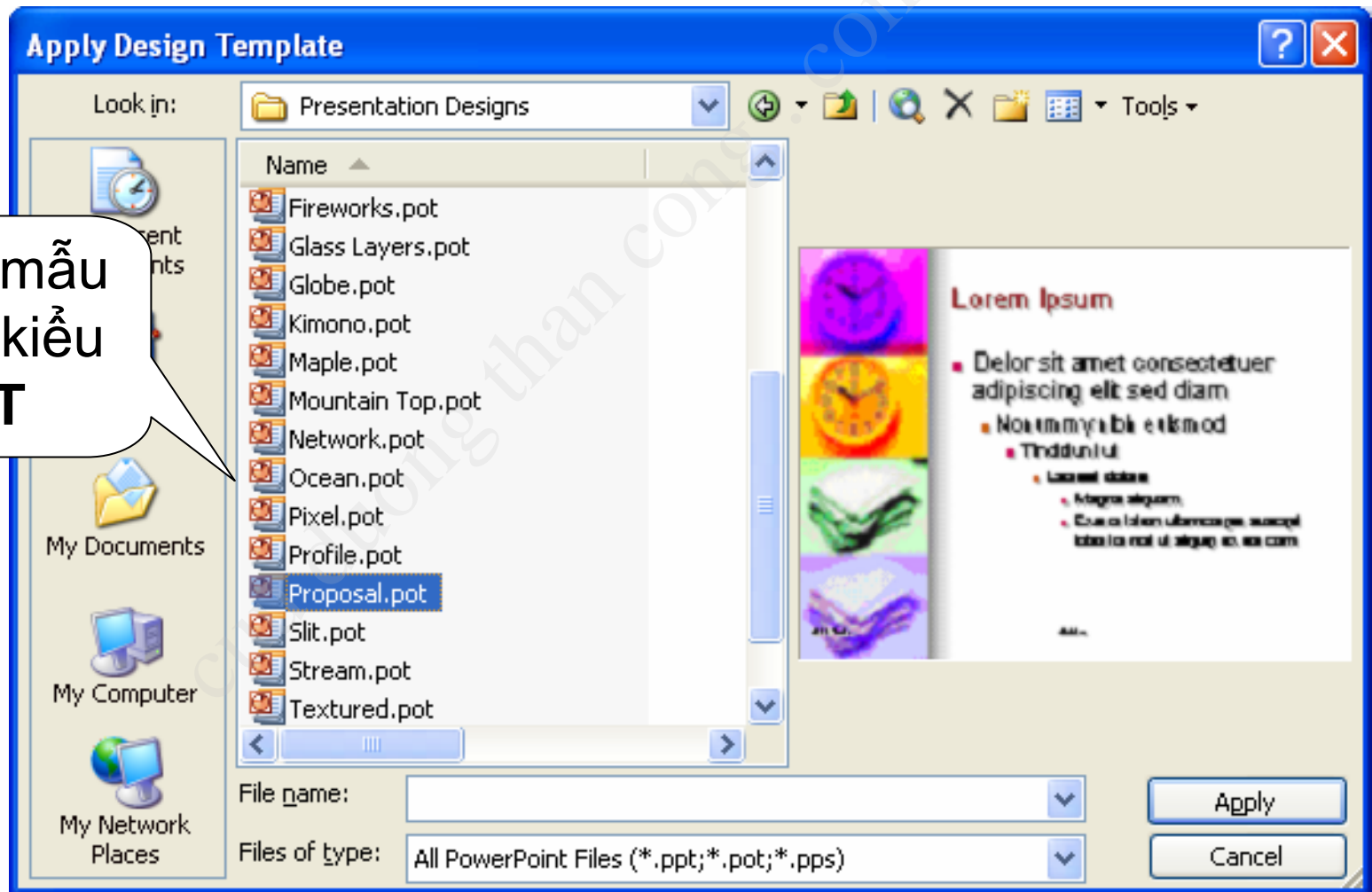
Chọn mẫu nền  
trang trình diễn  
(Slide Design)

Tìm tập tin  
mẫu nền

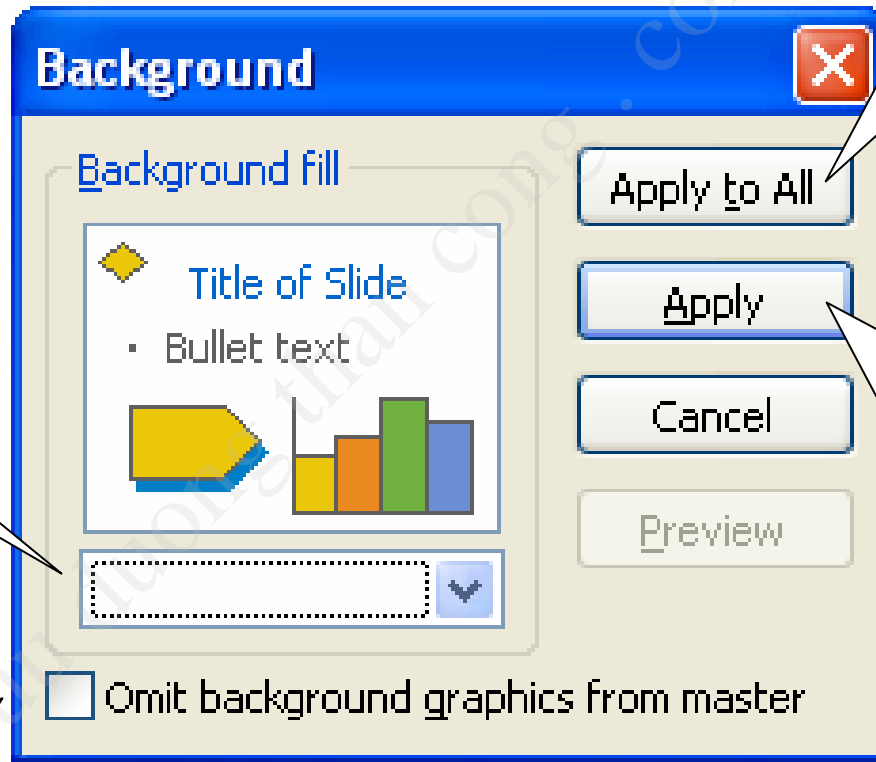


■ Browse...

Tập tin mẫu  
nền có kiểu  
**.POT**



- Format > Background



Áp dụng  
cho mọi  
slides

Áp dụng  
cho những  
slides  
được chọn

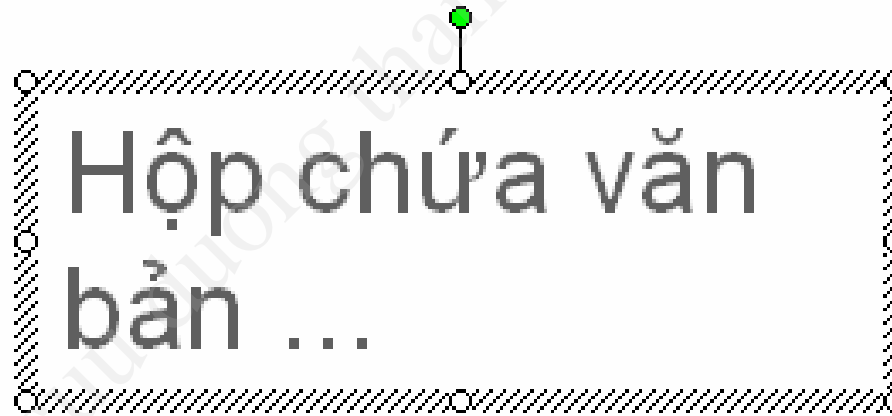
Chọn màu

Màu nền sẽ  
che khuất  
hình ảnh của  
mẫu nền

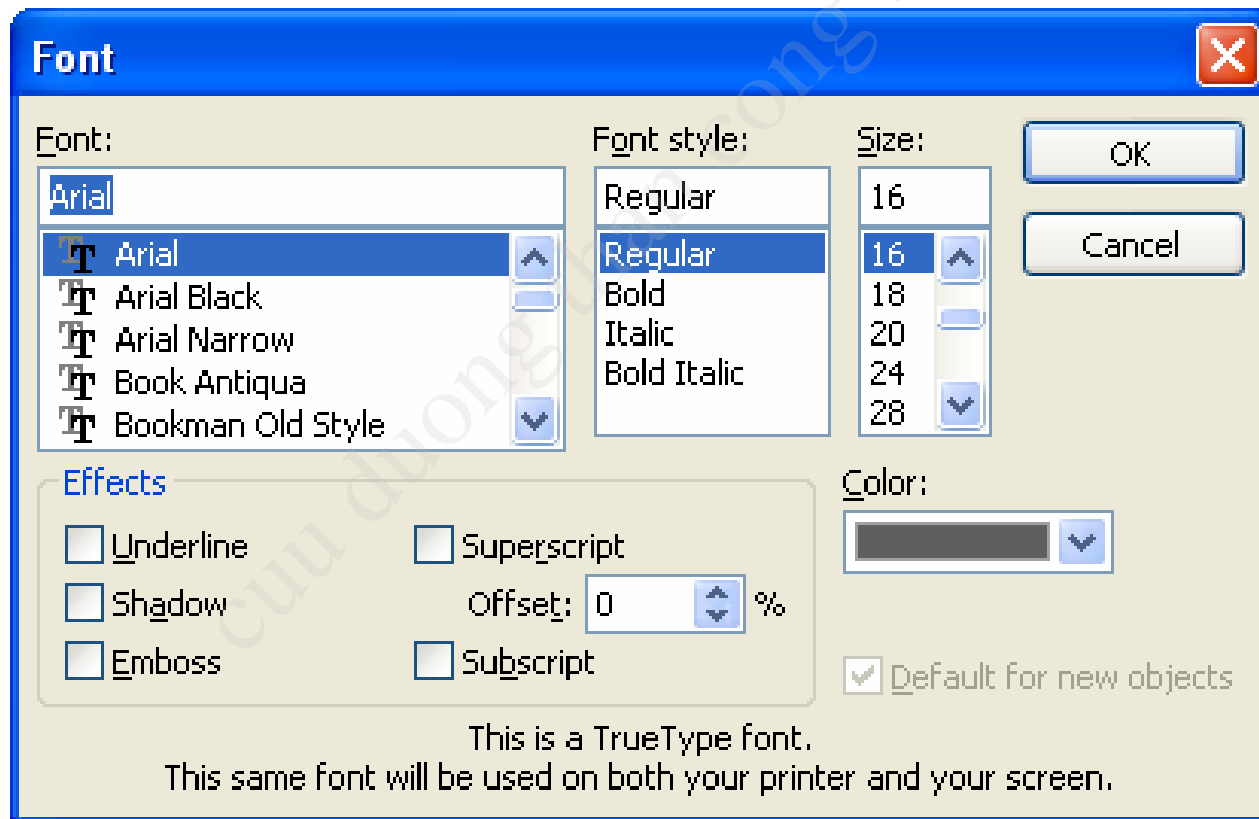
1. Giới thiệu
2. Tạo trang trình diễn
3. Định dạng trang trình diễn
4. Tạo và trình bày các đối tượng
  - Hộp văn bản
  - Hình ảnh
  - Bảng biểu
5. Tạo hiệu ứng trình diễn
6. Các chức năng khác



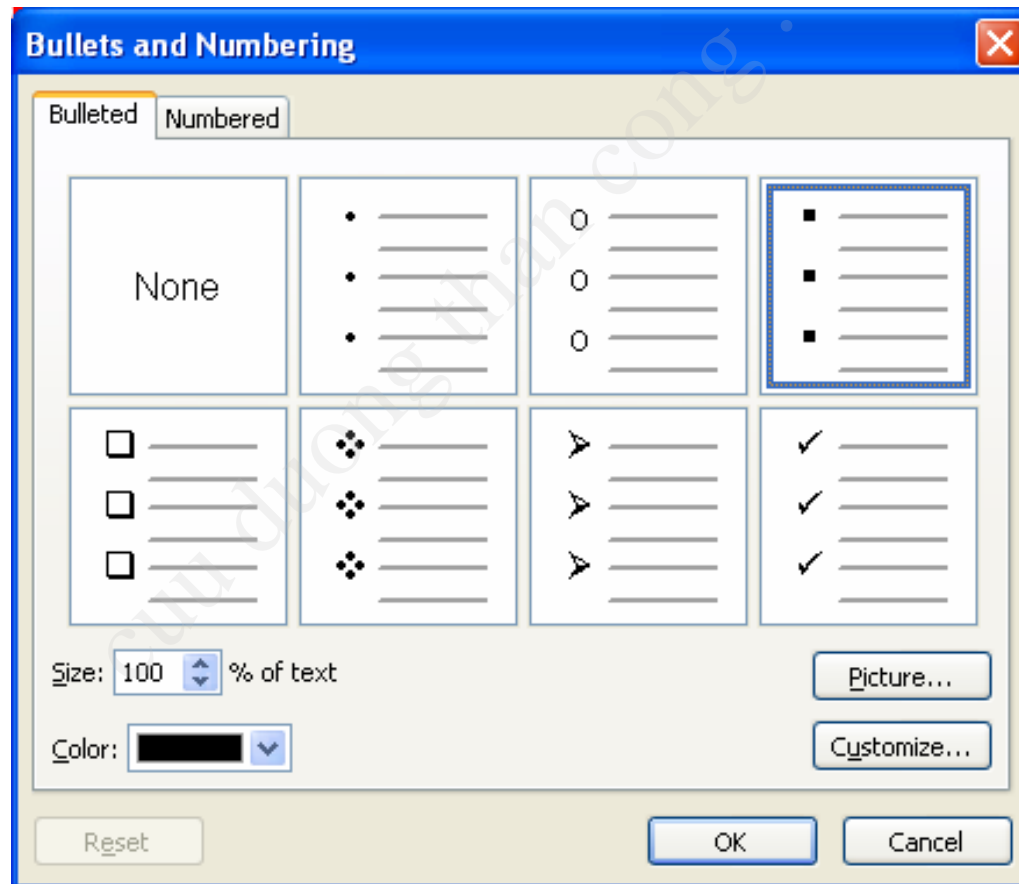
1. Insert > Text Box
2. Vẽ hộp văn bản
3. Nhập văn bản



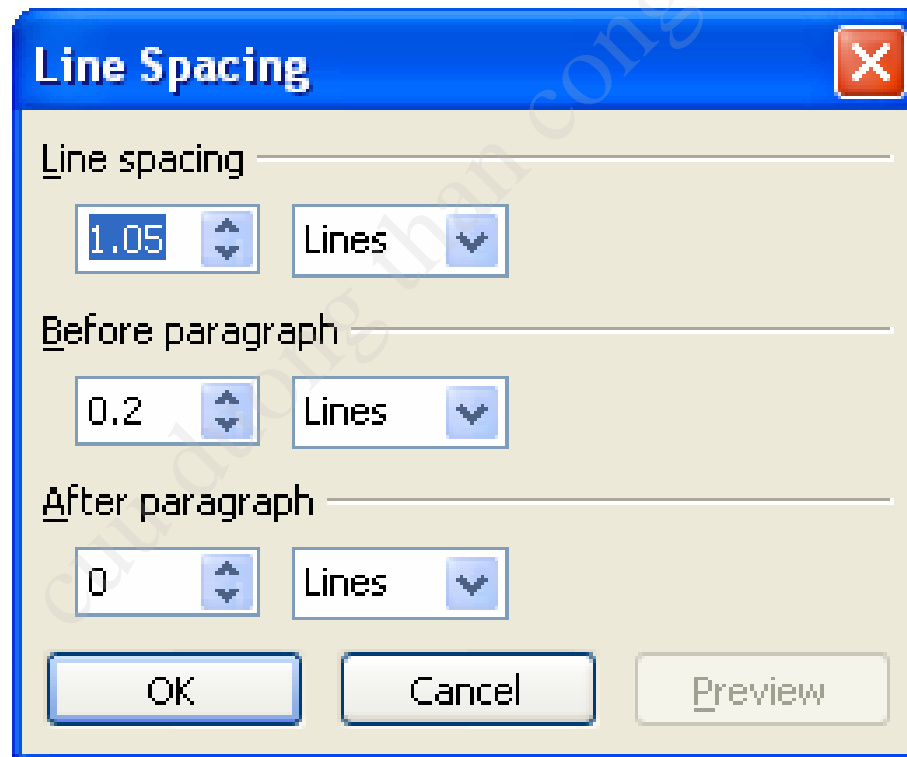
- Định dạng chữ:  
Format > Font



- Chèn ký hiệu, đánh số đầu đoạn:  
Format > Bullets and Numbering



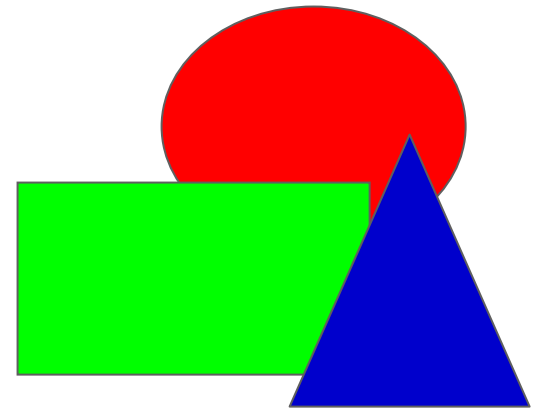
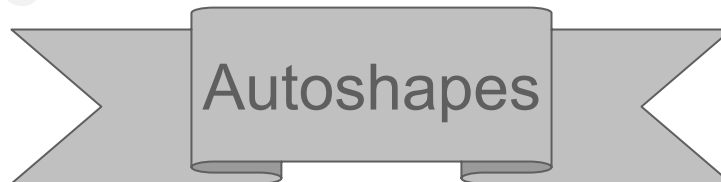
- Khoảng cách giữa các dòng:  
Format > Line Spacing



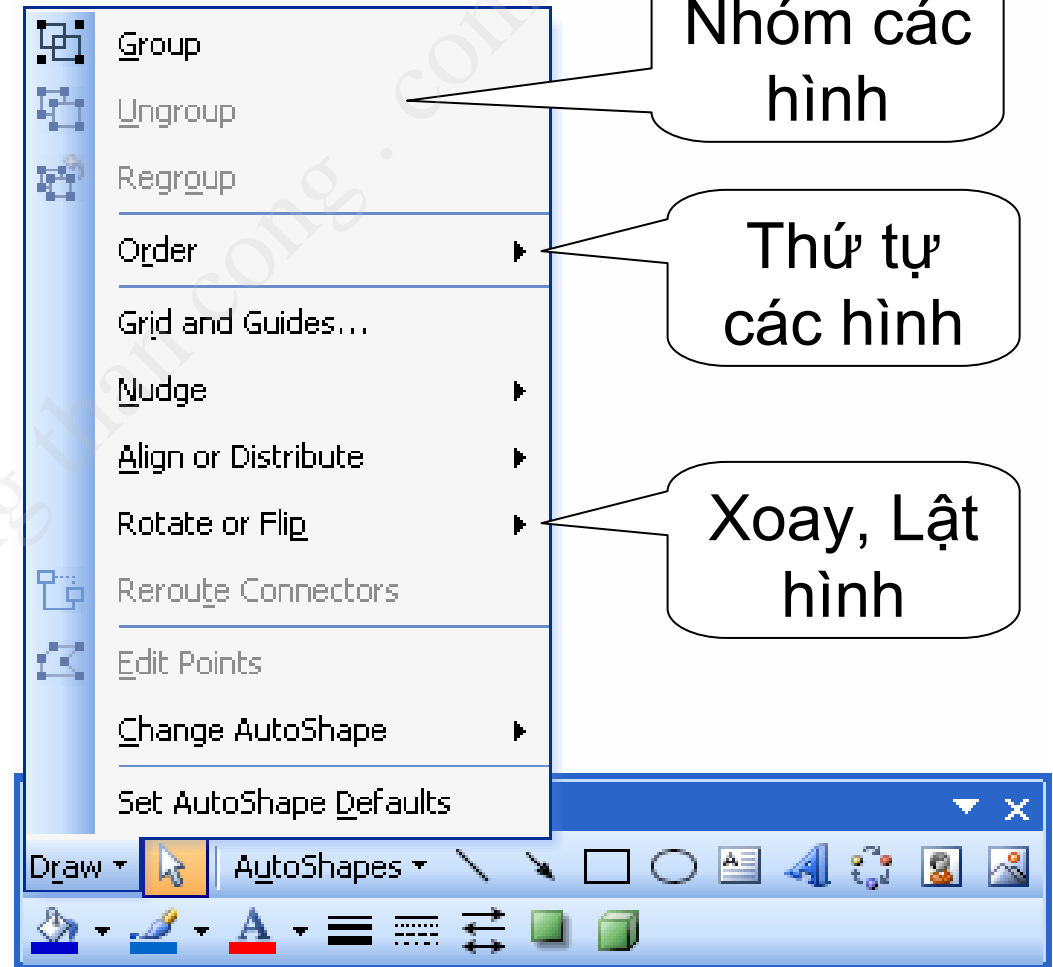
- Một số loại đối tượng hình:
  - Chèn hình trong Office (ClipArt)
  - Hình vẽ (hình tròn, chữ nhật, đường thẳng, ...)
  - Hình vẽ theo mẫu (Autoshapes)
  - Chữ nghệ thuật (WordArt)



chữ nghệ thuật



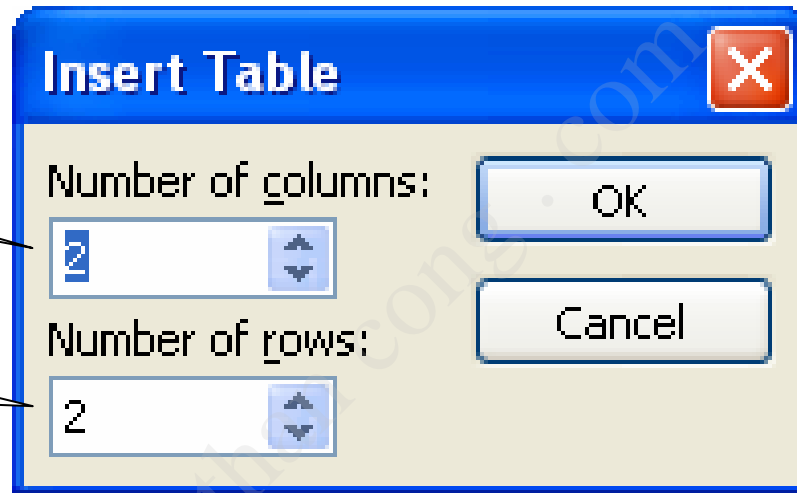
- Sử dụng thanh công cụ Drawing để vẽ và định dạng các loại đối tượng hình.







- Insert > Table

Số cột

Số dòng

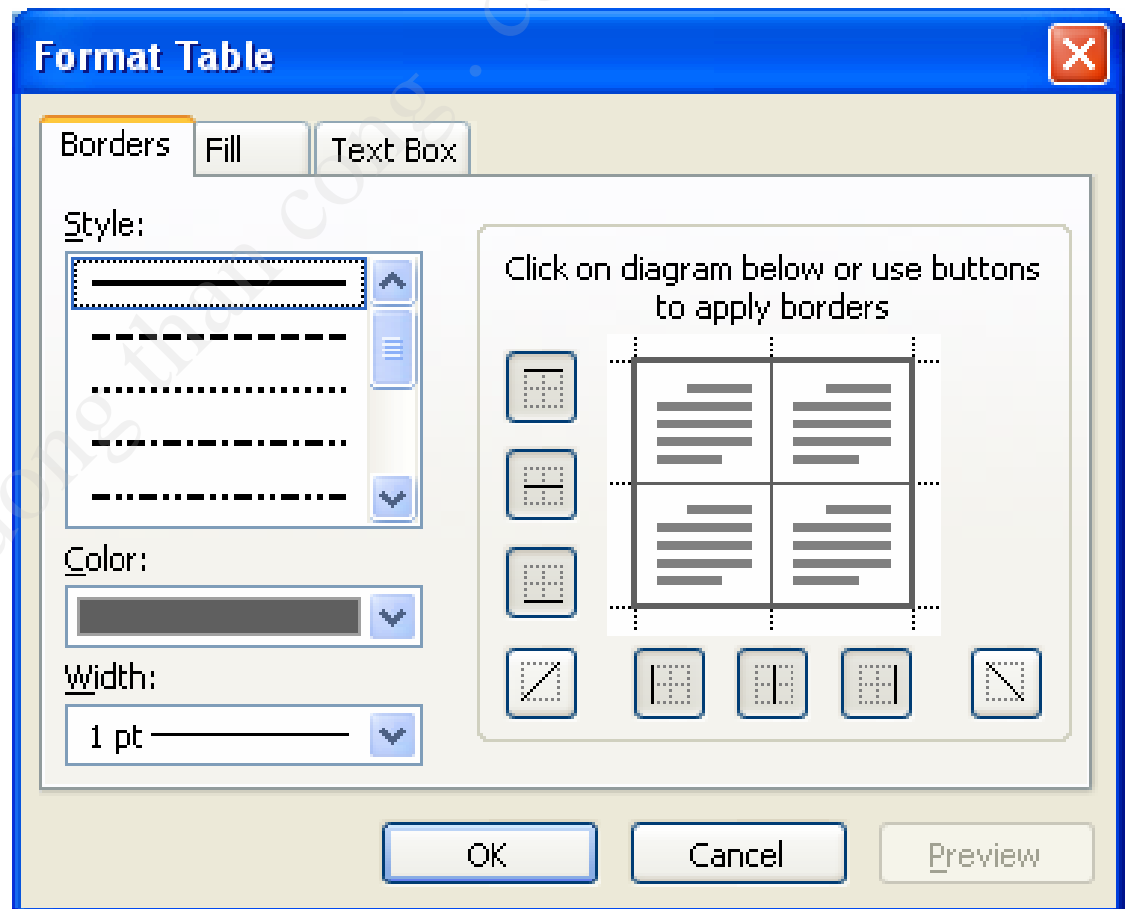


## ***Một bài thuyết trình nên có những yếu tố sau***

	Loại chữ, cỡ chữ thống nhất.
	Mẫu nền phù hợp với nội dung bài thuyết trình.
	Màu nền và mẫu nền chung cho mọi slides.
	Chủ yếu dùng hình ảnh minh họa, tránh chi tiết bằng văn bản.

- Trình bày bảng biểu:

1. Chọn bảng biểu
2. Format > Table



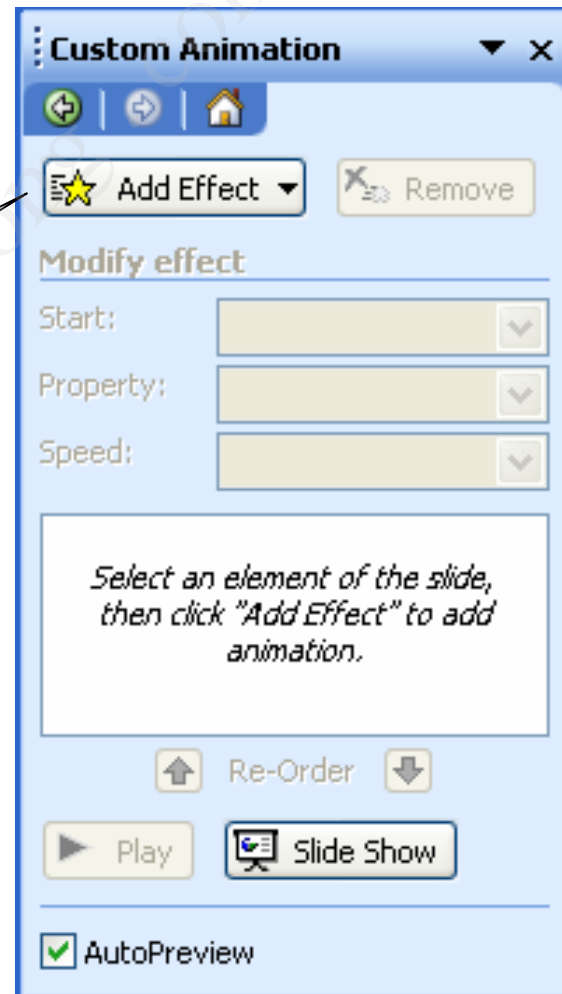


1. Giới thiệu
2. Tạo trang trình diễn
3. Định dạng trang trình diễn
4. Tạo và trình bày các đối tượng
- 5. Tạo hiệu ứng trình diễn**
  - Hiệu ứng cho các đối tượng
  - Hiệu ứng cho các trang trình diễn
6. Các chức năng khác

# Hiệu ứng cho các đối tượng

1. Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng
2. Slide Show > Custom Animation

Chọn  
hiệu ứng



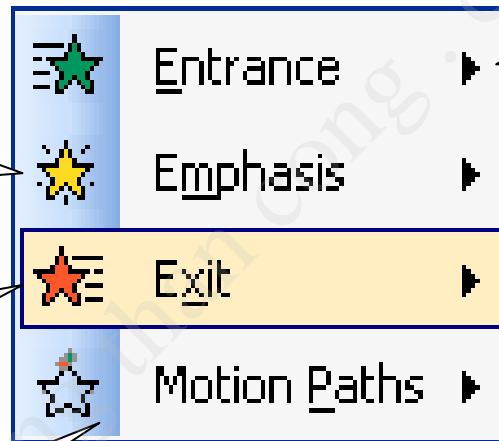
# Hiệu ứng cho các đối tượng

## ■ Chọn hiệu ứng

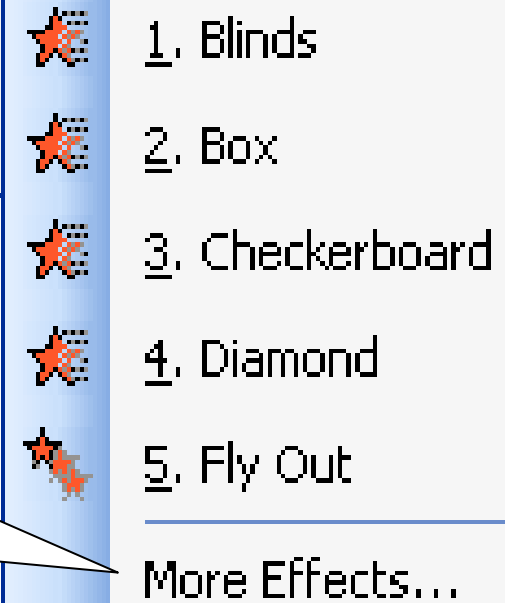
Hiệu ứng sau  
khi đối tượng  
đã hiển thị

Hiệu ứng khi  
đối tượng ẩn đi

Hiệu ứng xuất hiện  
đối tượng theo  
hình dạng thiết kế



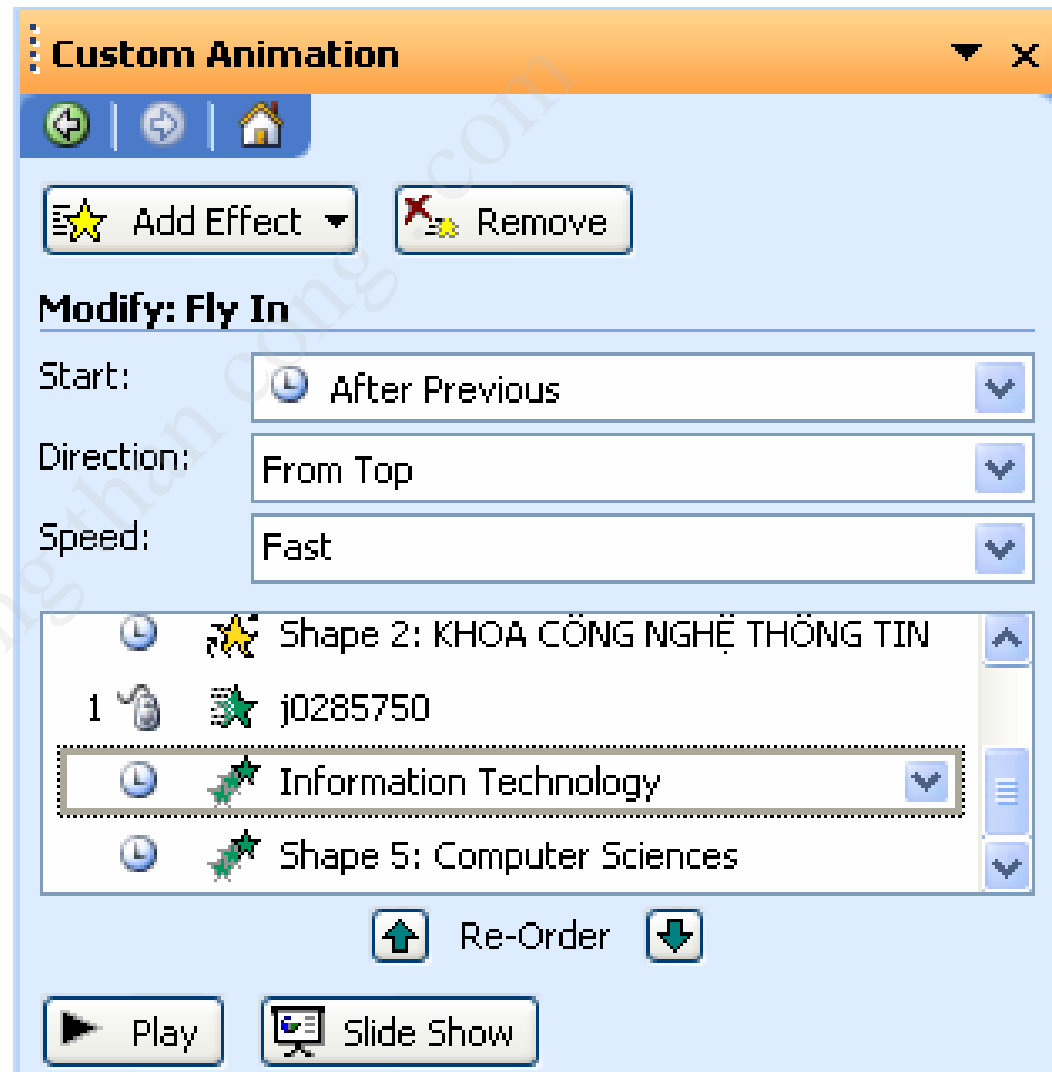
Hiệu ứng khi  
đối tượng  
xuất hiện



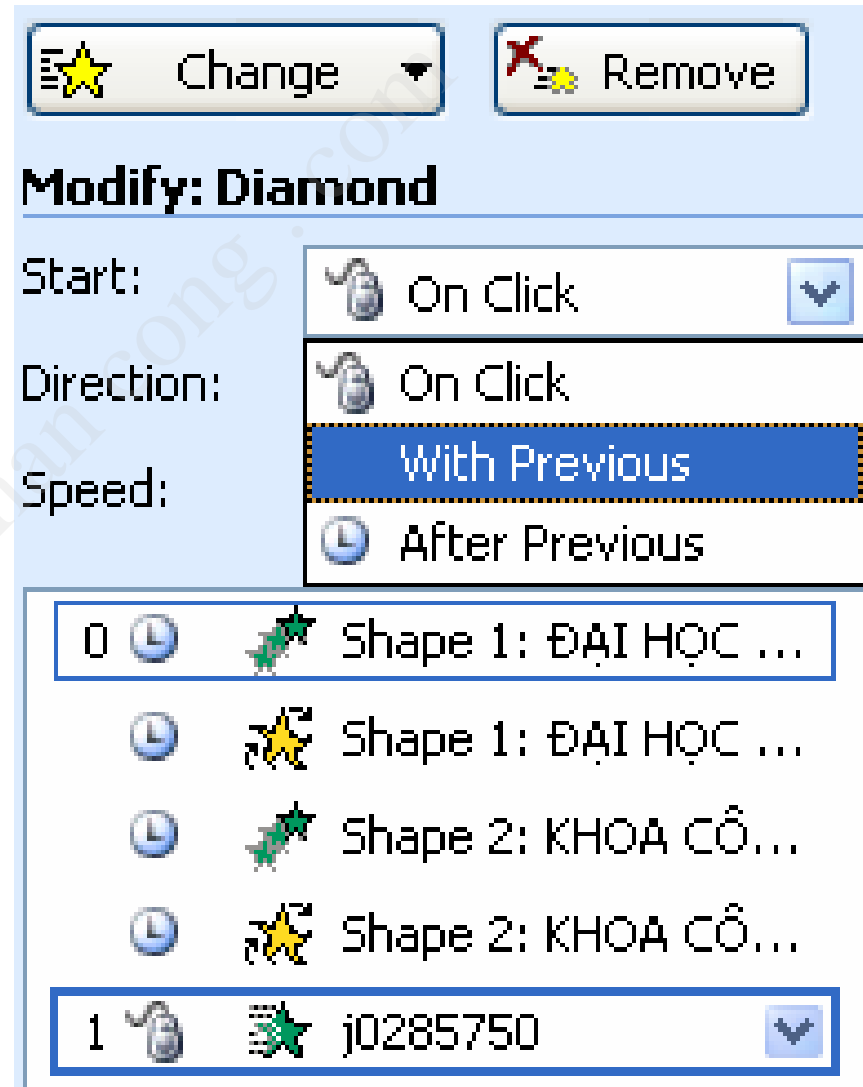
Chọn nhiều  
hiệu ứng khác

# Hiệu ứng cho các đối tượng

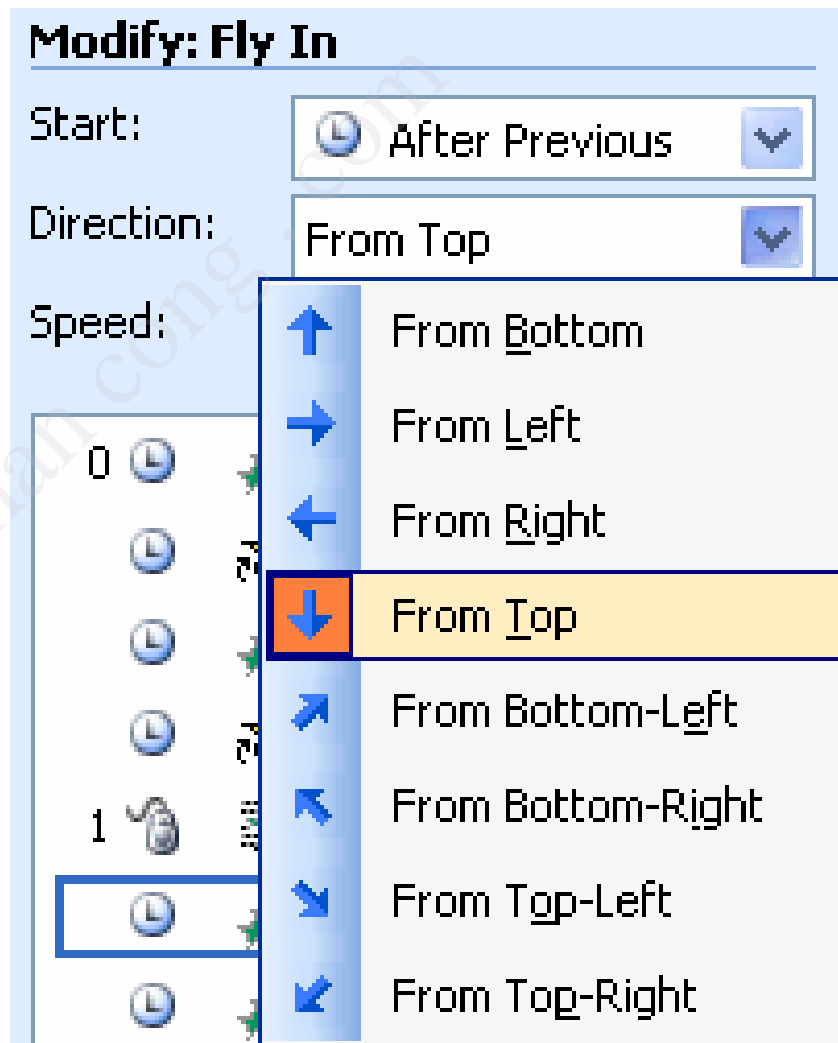
- Sau khi tạo, hiệu ứng được đưa vào danh sách theo thứ tự.
- Có thể tạo nhiều hiệu ứng cho một đối tượng.
- Một hiệu ứng có nhiều tính chất khác nhau.



- Start: Cách hiện hiệu ứng
  - On Click: Hiện khi nhấn chuột sau khi hiệu ứng trước kết thúc.
  - After Previous: Hiện tự động sau hiệu ứng trước đó.



- Direction: Hướng hiện đối tượng










- Amount: Mức độ thực hiện hiệu ứng

**Modify: Spin**

Start: ⌚ After Previous

Amount: 360° Clockwise

Speed:

0	⌚		
	⌚		<input checked="" type="checkbox"/>
	⌚		
	⌚		
1			<input checked="" type="checkbox"/>
	⌚		

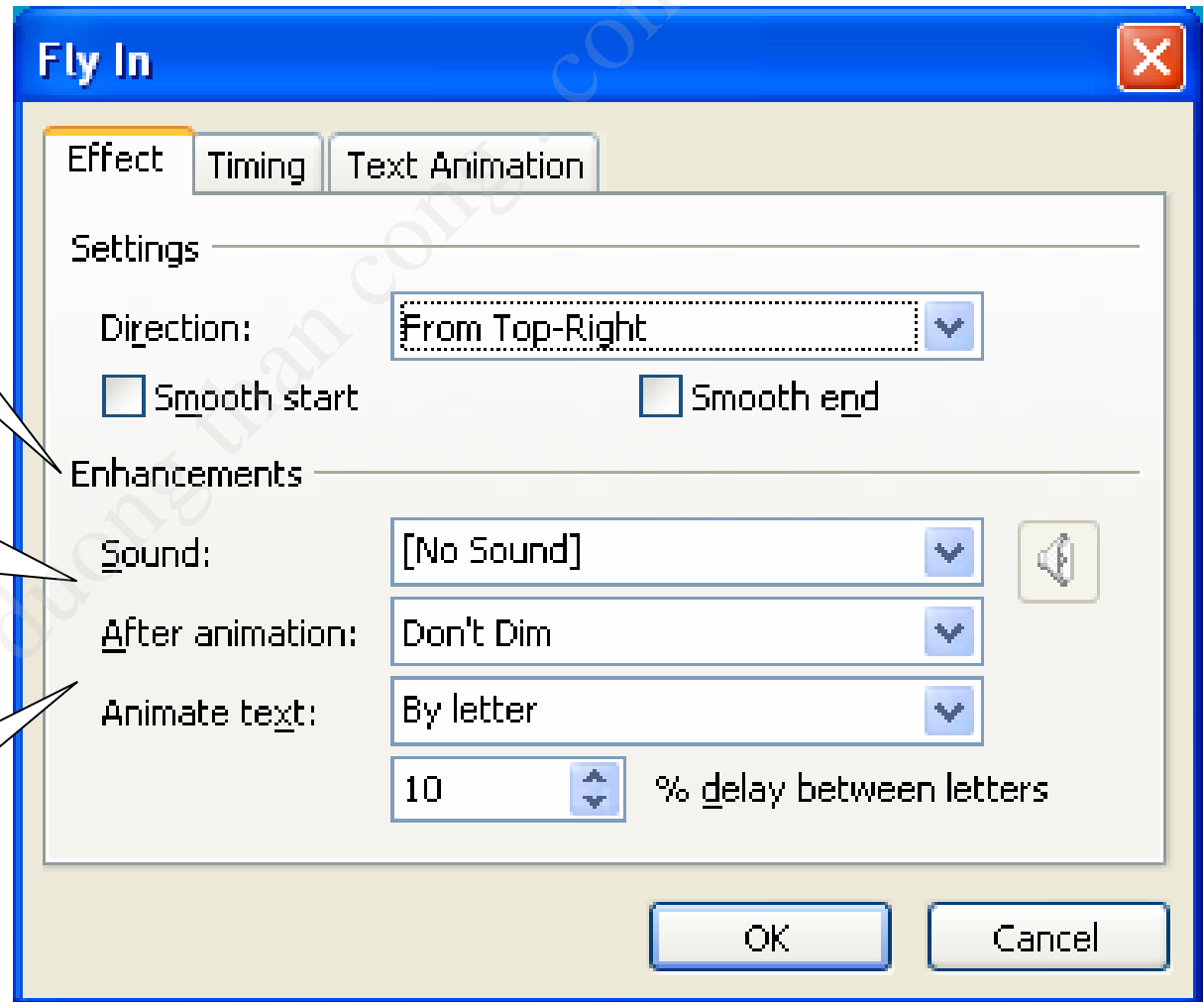
☒ Quarter Spin  
☒ Half Spin  
☒ Full Spin  
☒ Two Spins  
 Custom: 360°  
☒ Clockwise  
☒ Counterclockwise

- Các tính chất chuyển động đối tượng

Âm thanh  
kèm theo

Các tính chất  
khi hiệu ứng  
được thực hiện

Các tính chất  
đối với văn bản





- Các tính chất về thời gian thực hiện

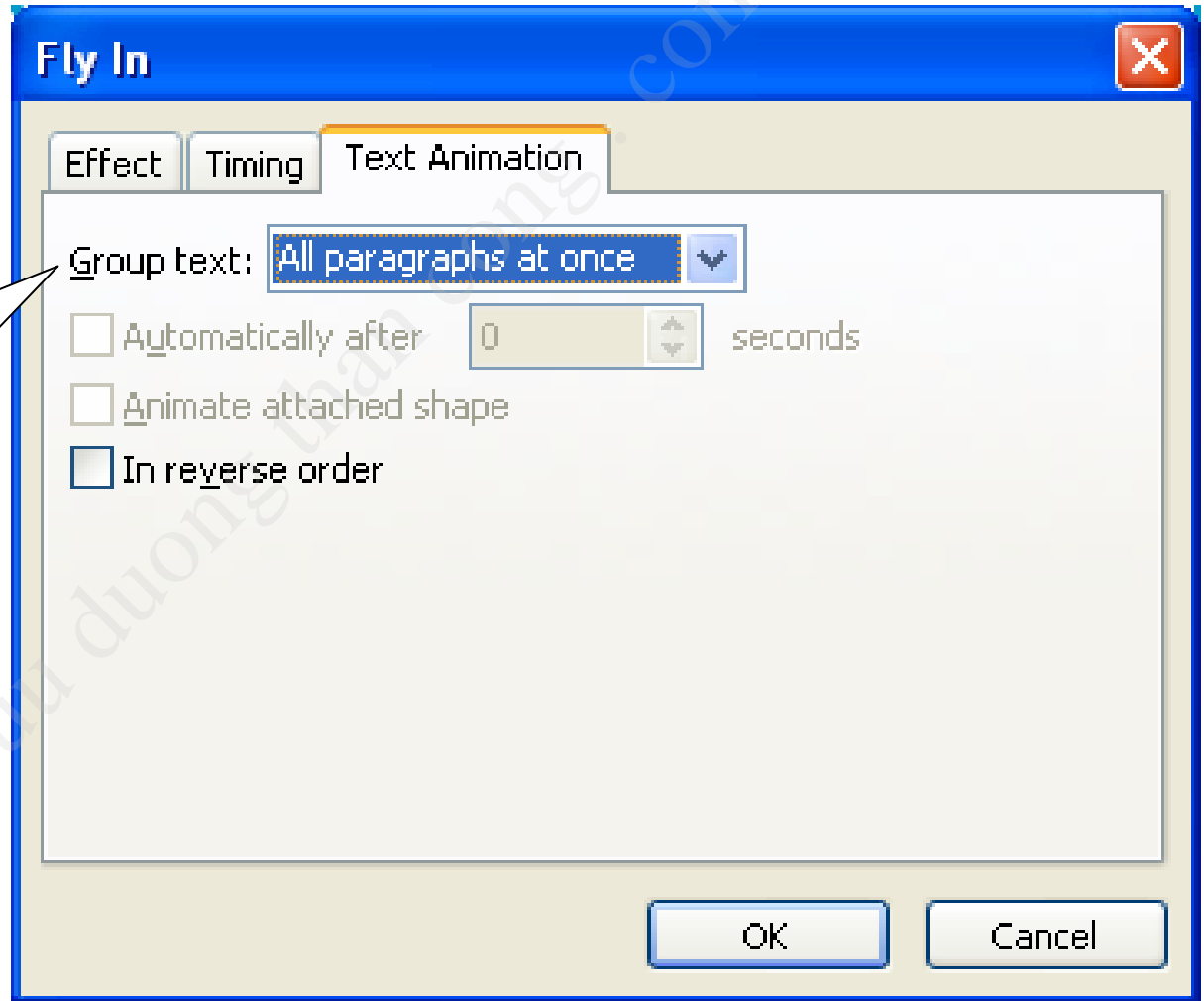
Tốc độ  
thực hiện  
hiệu ứng

Số lần thực  
hiện lặp lại



- Các tính chất đối với văn bản

Cách thức  
hiện đoạn  
văn bản,  
từ, ký tự



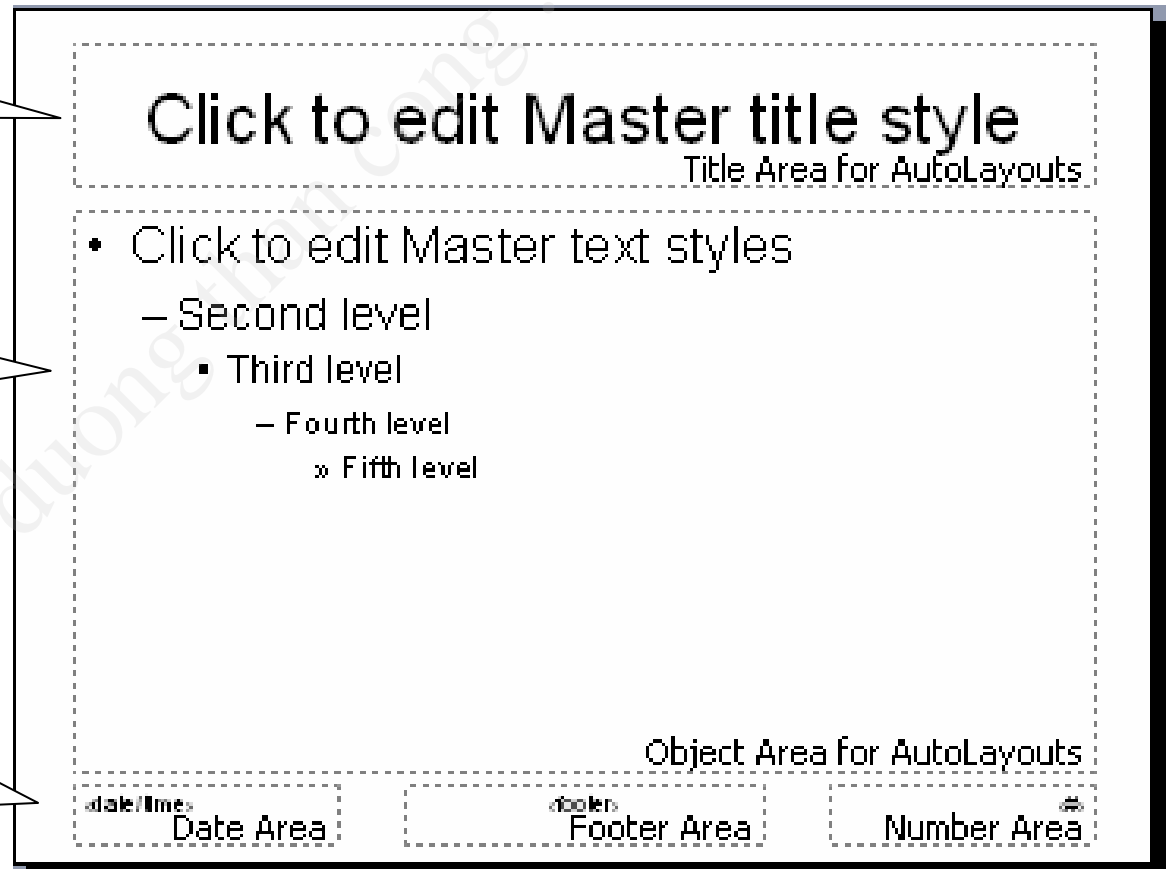
- Kiểu mẫu trang trình diễn (Design Template): là tập các định dạng của bài thuyết trình, như kiểu chữ, ký hiệu đầu đoạn, hình nền, màu nền, ... được chứa trong một tập tin .POT. Để áp dụng cho toàn bộ bài thuyết trình, nhằm sự nhất quán đối với các trang trình diễn.
- Trang chủ trình diễn (Slide Master): là một thành phần trong tập tin mẫu .POT. Dựa vào Slide Master để hiệu chỉnh tập tin kiểu mẫu.

- Tạo và hiệu chỉnh trang chủ trình diễn:  
View > Master > Slide Master

Tiêu đề trang trình diễn

Nội dung trang trình diễn

Tiêu đề cuối trang (Header and Footer)



# Hiệu ứng cho các trang trình diễn

- Chọn các trang
- Slide Show > Slide Transition

Hiệu ứng  
hiện slide

Tốc độ thực hiện  
hiệu ứng và âm  
thanh kèm theo

Cách thức thực  
hiện hiệu ứng

Áp dụng cho trang  
chủ trình diễn

## Apply to selected slides:

Blinds Vertical

Box In

Box Out

## Modify transition

Speed: Fast

Sound: [No Sound]

☐ Loop until next sound

## Advance slide

☒ On mouse click

☐ Automatically after

Apply to Master

Apply to All Slides

Play

Slide Show

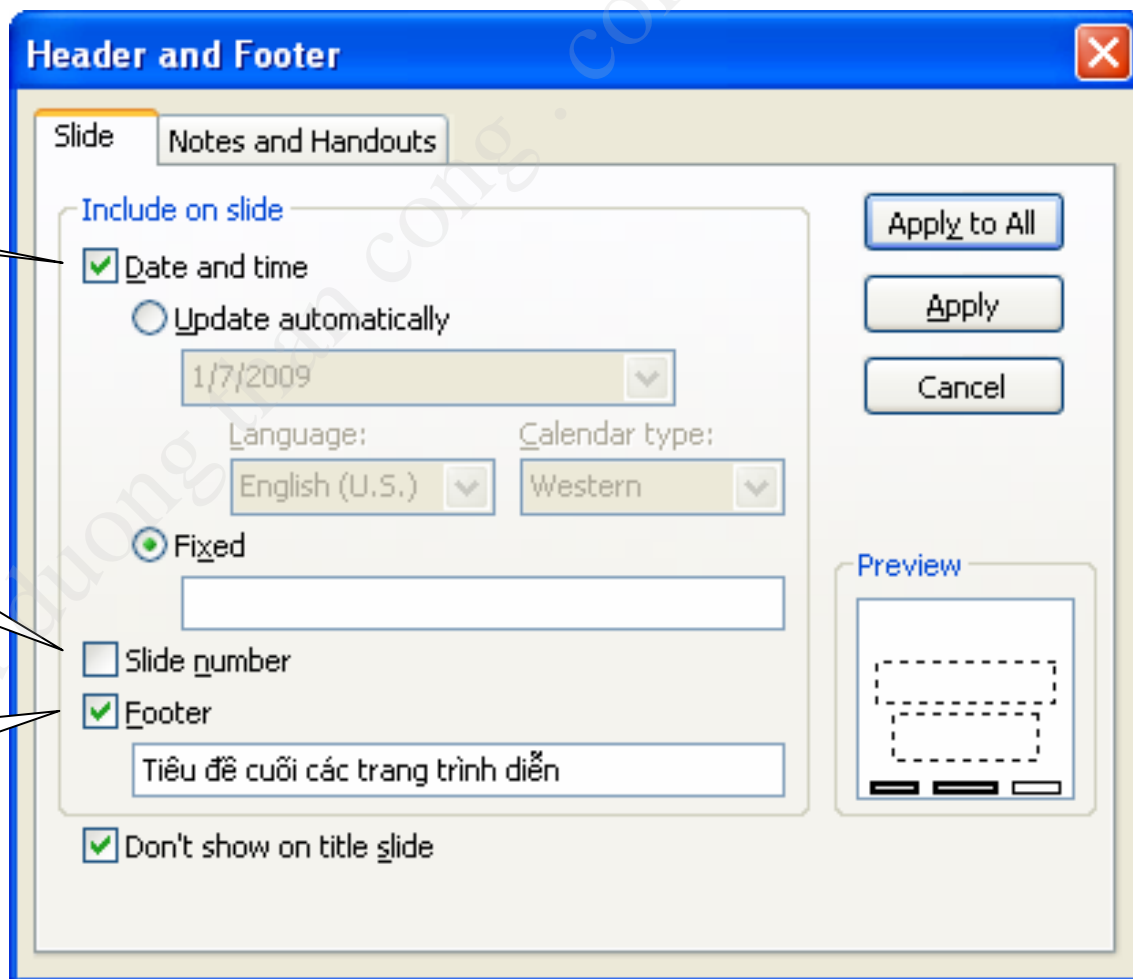
1. Giới thiệu
2. Tạo trang trình diễn
3. Định dạng trang trình diễn
4. Tạo và trình bày các đối tượng
5. Tạo hiệu ứng trình diễn
6. Các chức năng khác
  - Tiêu đề đầu và cuối trang trình diễn
  - Tạo nút điều khiển trang trình diễn
  - Tạo liên kết đến các đối tượng

## ■ View Header and Footer

Chèn thời gian

Chèn số trang

Nhập văn bản



The dialog box titled "Header and Footer" has a blue title bar with a close button. It contains two tabs: "Slide" (selected) and "Notes and Handouts". Under the "Slide" tab, there is a section "Include on slide" with three options: "Date and time" (checked), "Update automatically" (unchecked), and "Fixed" (checked). Below "Date and time" is a date field showing "1/7/2009". Below "Update automatically" are two dropdown menus: "Language:" set to "English (U.S.)" and "Calendar type:" set to "Western". Below "Fixed" is a text field. Below these are three checkboxes: "Slide number" (unchecked), "Footer" (checked), and "Don't show on title slide" (checked). The "Footer" checkbox is linked to a text field containing "Tiêu đề cuối các trang trình diễn". On the right side of the dialog are three buttons: "Apply to All", "Apply", and "Cancel". At the bottom right is a "Preview" section showing a slide layout with dashed boxes for the header and footer.

Header and Footer

Slide Notes and Handouts

Include on slide

☒ Date and time  
☐ Update automatically  
☒ Fixed

1/7/2009

Language: English (U.S.) Calendar type: Western

☐ Slide number  
☒ Footer  
☒ Don't show on title slide

Tiêu đề cuối các trang trình diễn

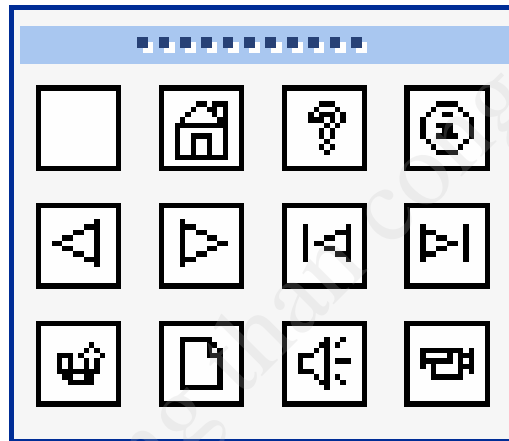
Apply to All  
Apply  
Cancel

Preview

# Tạo nút điều khiển trang trình diễn

## 1. Slide Show > Action Buttons

Chọn loại nút



## 2. Vẽ nút trong trang trình diễn

## 3. Định tính chất cho nút thông qua cửa sổ Action Settings

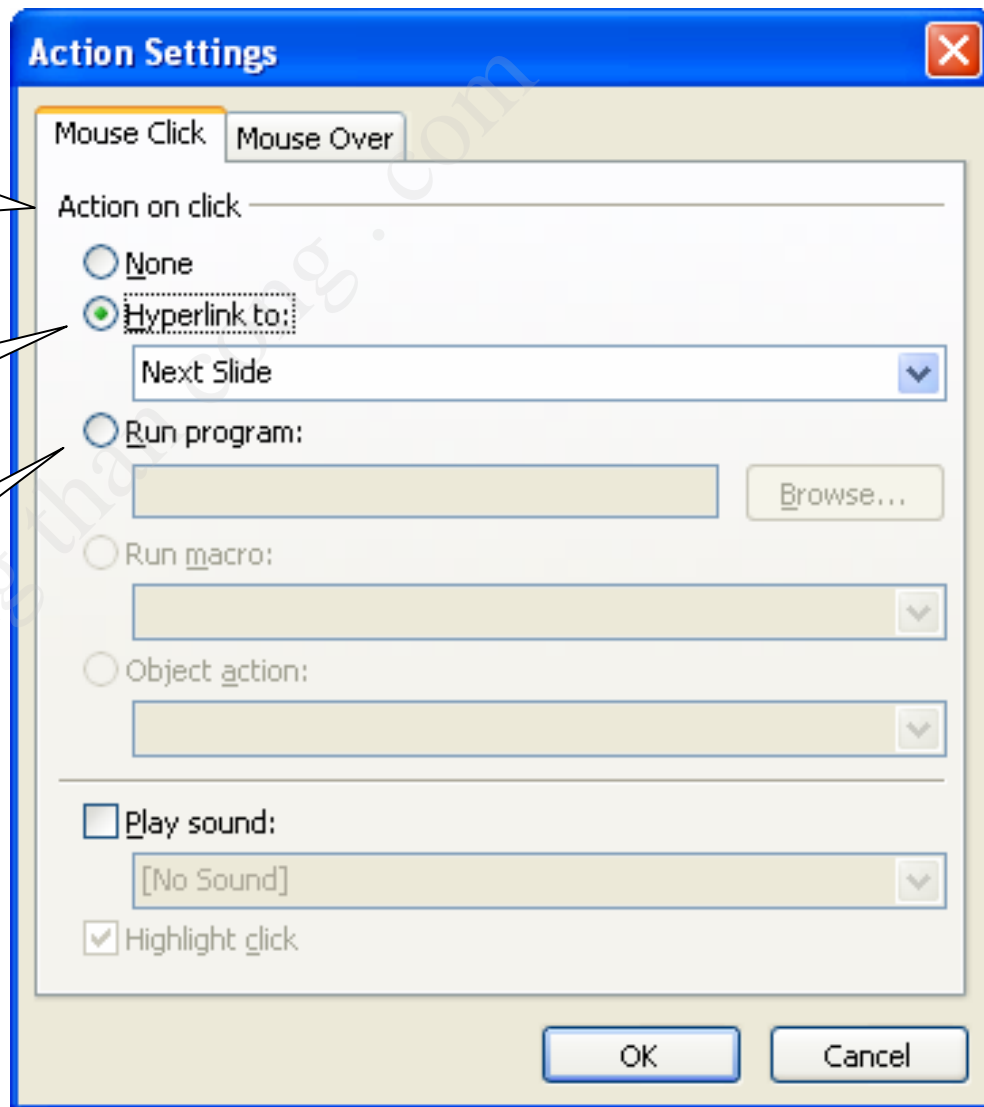


# Tạo nút điều khiển trang trình diễn

Hành động được thực hiện khi nhấn chuột trên nút

Chuyển đến một trang trình diễn

Thực thi một chương trình (tập tin)



The image shows a screenshot of the 'Action Settings' dialog box in a presentation software. The 'Mouse Click' tab is selected. Under 'Action on click', the 'Hyperlink to:' option is chosen, and 'Next Slide' is selected in the dropdown menu. The 'Play sound:' checkbox is unchecked, and 'Highlight click' is checked. The 'OK' and 'Cancel' buttons are at the bottom right.

**Action Settings**

Mouse Click   Mouse Over

Action on click

☐ None

☒ Hyperlink to:

Next Slide

☐ Run program:

Browse...

☐ Run macro:

Object action:

☐ Play sound:

[No Sound]

☒ Highlight click

OK   Cancel

## ■ Insert > Hyperlink

Chọn đối tượng liên kết đến

Chọn trang trình diễn liên kết đến

